

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-12-2018

V/v tranh chấp ly hôn, con chung,
tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Xuân Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Ngung.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Tiến Danh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Phạm Tấn P, sinh năm 1985. có mặt

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* chị Lâm Thị K, sinh năm 1982. vắng mặt

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà H, Bán đảo K, đường M, quận Hoàng Mai, Thủ đô Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Võ Nhật Duy A, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Bến Cầu (theo văn bản số 4716/QĐ-NHCS ngày 25-11-2016). vắng mặt

Địa chỉ: khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-9-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Phạm Tấn P trình bày:

Anh và chị Lâm Thị K kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Y, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2006. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị K đi làm xa, không chăm sóc gia đình và có tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên anh yêu cầu ly hôn với chị K.

- Về con chung: Anh và chị K có hai con chung tên Phạm Thị Bích N, sinh ngày 16-4-2003 và Phạm Thanh T, sinh ngày 15-4-2007, hiện đang sống với anh; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị K nợ Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Bến Cầu (gọi tắt là ngân hàng) số tiền 32.000.000 đồng và tiền lãi; ngoài ra, không còn nợ ai khác. Anh yêu cầu chấm dứt hợp đồng, chia hai nợ chung, mỗi người trả 16.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Bị đơn chị Lâm Thị K đã khai: Về quan hệ hôn nhân đúng như lời trình bày của anh P. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình sản xuất nông nghiệp bị thua lỗ, mẹ chồng cho rằng chị không quan tâm nên thường xuyên chửi mắng và đánh đập. Mặt khác, anh P nghe lời mẹ ruột cũng mắng chửi và đánh đập chị nên chị bỏ đi làm thuê. Trong thời gian chị đi làm thuê thì anh P cùng mẹ ruột anh P tiếp tục tìm đến đánh chị nên chị phải bỏ đi nơi khác sống và ly thân với anh P từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P.

- Về con chung: Chị thống nhất như anh P đã khai, chị đồng ý giao cháu Ngân, cháu Tuyền cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị thống nhất nợ ngân hàng số tiền 32.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thống nhất chia hai như anh P trình bày. Ngoài ra, không còn nợ ai khác.

Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Võ Nhật Duy A đã khai:

Ngày 14-3-2017, chị Lâm Thị K và anh Phạm Tấn P ký hợp đồng tín dụng số 6600000709717237 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 14-3-2022, mục đích để chăn nuôi bò. Đến ngày 14-6-2017, chị K và anh P tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 6600000710489808 vay thêm số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 14-6-2022, mục đích để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Sau khi vay, chị K và anh P không trả đúng kỳ hạn như đã cam kết. Do đó, ngân hàng đề nghị chấm dứt hợp đồng và yêu cầu chị K, anh P cùng liên đới trả số tiền gốc 32.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12-12-2018 là 221.000 đồng, tổng cộng 32.221.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng qui định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị K, ông An là đúng theo qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị K; giao hai con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, buộc anh P và chị K cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 32.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng, trong đó mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 số tiền nợ.

Về án phí: Buộc anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình; anh P và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ngân hàng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân, con chung, nợ chung với chị K, chị K có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đồng thời, ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập. Theo quy định tại Điều 26; 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết, chị K, ông A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị K, ông A là đúng qui định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị K chung sống năm 2000 và đăng ký kết hôn vào năm 2006, được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, anh P và chị K thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, thời gian ly thân đã lâu và không thể hòa giải hàn gắn và thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị K đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh P và chị K thống nhất có hai con chung tên Phạm Thị Bích N, sinh ngày 16-4-2003 và Phạm Thanh T, sinh ngày 15-4-2007. Anh P và chị K thống nhất giao hai con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu N, cháu T muốn sống với anh P nên giao cháu N, cháu T cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh P và chị K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh P, chị K và ngân hàng thống nhất chấm dứt hợp đồng, thống nhất số tiền nợ gốc 32.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 12-12-2018 là 221.000 đồng, tổng cộng 32.221.000 đồng. Do đó, buộc anh P và chị K cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng, trong đó anh P và chị K mỗi người có nghĩa vụ trả 16.110.500 đồng.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh P và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ngân hàng; ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Tấn P đối với chị Lâm Thị K. Anh P được ly hôn với chị K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Bích N, sinh ngày 16-4-2003 và Phạm Thanh T, sinh ngày 15-4-2007 cho anh Phạm Tấn P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị K cấp

dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở chị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Anh P và chị K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Bến Cầu. Buộc anh P, chị K cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc 32.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12-12-2018 là 211.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng tín dụng số: 6600000709717237 ngày 14-3-2017 và 6600000710489808 ngày 14-6-2017 cho đến khi trả nợ xong; trong đó anh P, chị K mỗi người có nghĩa vụ trả 16.110.500 (mười sáu triệu một trăm mười nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Bến Cầu, nếu anh P, chị K chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh P, chị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với khoản nợ còn phải thi hành cho đến khi trả xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6600000709717237 ngày 14-3-2017 và 6600000710489808 ngày 14-6-2017.

5. Về án phí: Anh Phạm Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 805.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cho khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0021634 ngày 12-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh P còn phải nộp 805.000 (tám trăm lẻ năm nghìn) đồng. Chị Lâm Thị K phải chịu 805.000 (tám trăm lẻ năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Bến Cầu không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Phạm Tấn P có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lâm Thị K; Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện Bến Cầu có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Khánh (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu